

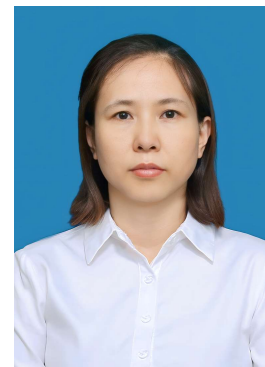
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế;**

Chuyên ngành: **Kế toán- Kiểm toán**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ XUÂN HỒNG**

2. Ngày tháng năm sinh: **01/09/1980;** Nam ; Nữ ; Quốc tịch: **Việt Nam;**

Dân tộc: **Kinh;** Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: **xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số nhà 20B10, tập thể ĐHSP Hà Nội, tổ 4, phường Dịch vọng hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ: **số nhà 143 phố Mai Dịch, phường Mai dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.**

Điện thoại di động: **0988.010.980;** E-mail: nguyenthixuanhong@hau.edu.vn

hongntx2013@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 06 năm 2004 đến tháng 11 năm 2007: **Giáo viên trung học tại Khoa Tại chức, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.**

- Từ tháng 12 năm 2007 đến tháng 12 năm 2011: **Giảng viên tại Khoa Tại chức, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.**

- Từ tháng 01 năm 2012 đến nay: **Giảng viên tại Khoa Kế toán Kiểm toán, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.** Trong đó,

- Từ tháng 1/2012 đến tháng 10/2019: Giảng viên.
- Từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2023: Giảng viên, Trưởng bộ môn.
- Từ tháng 7/2023 đến nay: Giảng viên chính, Trưởng bộ môn.

- Chức vụ Hiện nay: **Trưởng bộ môn;** Chức vụ cao nhất đã qua: **Trưởng bộ môn.**

- Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Kế toán Kiểm toán, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.**

- Địa chỉ cơ quan: **số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.**
- Điện thoại cơ quan: **024-37655121**

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): **Không**

8. Đã nghỉ hưu: **Đang làm việc**

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **24 tháng 6 năm 2002**; số văn bằng: **B364833**, số vào sổ cấp bằng **KT40A**; Cử nhân Kinh tế ngành **Kế toán**; Nơi cấp bằng ĐH: Trường **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày **25 tháng 5 năm 2008**; số văn bằng: **A0038853**; **Thạc sĩ Kinh tế**; Nơi cấp bằng ThS: Trường **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày **29 tháng 09 năm 2017**; số văn bằng: **000062**, số vào sổ cấp bằng **2017-50**; Tiến sĩ Kinh tế; Nơi cấp bằng TS Trường **Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ĐH ngày **18 tháng 7 năm 2023**, số văn bằng: **DT/CN/07164**, số vào sổ cấp bằng **DT/CN/2023/01401**; cử nhân Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng: **Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.**

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: **chưa**

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu về Kế toán tài chính, theo hướng này thì các công trình của ứng viên chủ yếu tập trung vào phân tích, đánh giá việc vận dụng các quy định hiện hành của quốc tế và quốc gia để xử lý các thông tin phát sinh tại doanh nghiệp, nghiên cứu trường hợp cụ thể trong thực tiễn. Ngoài ra dựa vào thông tin trên báo cáo tài chính để đánh giá tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp cũng như chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- Hướng dẫn 05 HVCH: Số thứ tự [1], [3], [4], [5], [6] trong mục 4 (5/6 HVCH)
- Sách phục vụ đào tạo: Số thứ tự [1], [2] [3], [4] trong mục 5 (4/4 sách)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [3] trong mục 6 (1/3 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [2], [3], [21], [24], [27], [30], [32], [36], [37], [42], [45], [46], [48], [49], [53] trong mục 7 (15/55 bài báo). Trong đó có **01** bài, số thứ tự [21] được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà UV là tác giả chính.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu về Nguồn nhân lực, đào tạo và dịch vụ kế toán, kiểm toán. Theo hướng này thì các công trình của ứng viên tập trung vào nghiên cứu các vấn đề như chất lượng nguồn nhân lực, đặc điểm công việc, động lực, lòng trung thành của nhân viên kế toán, kiểm toán và các nhân tố ảnh hưởng đến nó. Nghiên cứu về thị trường dịch vụ kế toán, kiểm toán như: chất lượng dịch vụ kế toán, kiểm toán trong điều kiện cạnh tranh và hội nhập, doanh nghiệp dịch vụ kế toán, doanh nghiệp kiểm toán độc lập, khách hàng của các doanh nghiệp dịch vụ kế toán, kiểm toán... Ngoài ra, tôi cũng nghiên cứu, tìm hiểu về thực trạng đào tạo kế toán, kiểm toán hiện nay để có các đề xuất cải tiến chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy nhằm cung cấp cho thị trường nguồn nhân lực có chất lượng về Kế toán, Kiểm toán.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 2 gồm các bài báo khoa học: Số thứ tự [1], [8], [12], [13], [22], [23], [31], [40], [41], [44], [51], [52], [54], [55] trong mục 7 (14/55 bài báo).

- **Hướng nghiên cứu 3:** Nghiên cứu về hiệu quả kinh doanh và các vấn đề về doanh nghiệp. Theo hướng này thì các công trình của ứng viên chủ yếu nghiên cứu về hiệu quả kinh doanh (trong đó chủ đạo tập trung vào hiệu quả tài chính) và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh như cấu trúc vốn, quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính, cấu trúc sở hữu, dòng tiền của doanh nghiệp; quy mô, ngành nghề; kiểm soát nội bộ; chuyển đổi số,... Ngoài ra, tôi và cộng sự còn tìm hiểu một số vấn đề khác trong hoạt động của doanh nghiệp như công bố thông tin, quản trị chiến lược, chiến lược tiếp thị, bán hàng,... Qua đó đóng góp cả lý luận và thực tiễn cho các nhà quản trị doanh nghiệp tham khảo trong quá trình lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học theo hướng nghiên cứu 3 bao gồm:

- Hướng dẫn HVCH: Số thứ tự [2] trong mục 4 (1/6 HVCH)
- Đề tài khoa học: Số thứ tự [1], [2] trong mục 6 (2/3 đề tài)
- Bài báo khoa học: Số thứ tự [04], [05], [06], [07], [09], [10], [11], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [25], [26], [28], [29], [33], [34], [35], [38], [39], [43], [47], [50] trong mục 7 (26/55 bài báo). Trong đó có **05** bài, số thứ tự [10], [15], [17], [18], [20] được đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus mà ứng viên là tác giả chính.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **06 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** đề tài cấp Trường, trong đó có 02 đề tài là chủ nhiệm, 01 đề tài là thành viên tham gia;
- Đã công bố (số lượng) **55** bài báo khoa học, trong đó có **09** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, **06** bài là tác giả chính;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách, giáo trình đã xuất bản: 04 quyển, trong đó cả 04 quyển đều thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **không**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

(1) Danh hiệu thi đua

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định/ngày cấp
Chiến sỹ thi đua cơ sở		
Năm học 2017-2018	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 833/QĐ-ĐHCNHN ngày 20/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Năm học 2018-2019	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 838/QĐ-ĐHCNHN ngày 20/08/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Năm học 2019-2020	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 747/QĐ-ĐHCNHN ngày 01/09/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
Năm học 2020-2021	Chiến sỹ thi đua cơ sở	QĐ số 794/QĐ-ĐHCNHN ngày 08/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

(2) Khen thưởng các cấp

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định/ngày cấp
Bảng khen của Bộ Công thương		
Năm 2020	Bảng khen của Bộ Công thương, đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” năm học 2019-2020.	QĐ số 3013/QĐ-BCT ngày 19/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không có**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Nhiệm vụ chính là giảng dạy chuyên ngành Kế toán, kiểm toán. Từ tháng 12/2007 đến nay tôi là giảng viên của trường Trường Đại học Công nghiệp Hà nội, trong đó có 4 năm 1 tháng tôi là giảng viên kiêm nhiệm. Bắt đầu từ tháng 1/2012 tôi là giảng viên toàn thời gian tại khoa Kế toán Kiểm toán của trường. Trong suốt thời gian gần 17 năm qua, dù là ở vị trí nào, tôi cũng luôn tu dưỡng đạo đức tốt, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Theo đánh giá từ đồng nghiệp và sinh viên, tôi được họ tin yêu, quý mến. Tôi xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo trên các mặt công tác của bản thân như sau:

Về phẩm chất đạo đức: tôi là giảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống giản dị, chân thành và lành mạnh. Tôi có tư tưởng chính trị vững vàng, có tinh thần cầu thị, tâm huyết với nghề nghiệp. Tôi không ngừng học tập và rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức của mình. Tôi luôn chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của Nhà trường; gắn bó, đoàn kết và tuân thủ tốt các quy định của địa phương nơi cư trú; với sinh viên tôi là một giảng viên gương mẫu, mô phạm.

Về công tác giảng dạy và hướng dẫn người học: Tôi là người có tinh thần cầu thị, biết lắng nghe, học hỏi để tiến bộ; tôi cũng luôn tự trau dồi chuyên môn, cố gắng cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp. Tôi luôn tích cực tham gia các

lớp bồi dưỡng, tập huấn liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ và phát triển chương trình đào tạo. Tôi còn tham gia học và thi các chứng chỉ nghề nghiệp về Kế toán và Kiểm toán, trong đó có các chứng chỉ quốc tế để cập nhật, hội tụ với thế giới, giúp cho các bài giảng và hoạt động nghiên cứu tiến dần đáp ứng với yêu cầu của quốc tế. Với phương pháp giảng dạy, tôi cũng tích cực tìm hiểu học hỏi và áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giúp bài giảng sống động và dễ hiểu hơn. Trong quá trình giảng dạy các hệ đào tạo, tôi luôn có tinh thần trách nhiệm cao và được sinh viên đánh giá tốt về các kiến thức đã truyền tải và tuân thủ đúng các quy định của nhà nước và của nhà trường đề ra. Với hoạt động hướng dẫn người học, tôi cũng luôn tận tình định hướng, dẫn dắt người học thực hiện chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học (đối với hệ Đại học) và đề án tốt nghiệp (đối với cao học). Những học viên, sinh viên tôi hướng dẫn đã đạt được những kết quả tốt trong hoạt động nghiên cứu.

Về số giờ giảng dạy, tôi luôn đạt và vượt định mức giảng dạy trong suốt gần 17 năm giảng dạy tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Trong đó, giờ giảng trực tiếp trên lớp luôn chiếm tối thiểu 50% định mức quy định.

Về nghiên cứu khoa học: Tôi đã nghiêm túc tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ về khoa học do Trường, Khoa, Bộ môn giao hàng năm. Tôi tự nhận thấy mình có năng lực và say mê trong nghiên cứu khoa học. Tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học với vai trò chủ nhiệm cũng như là thành viên của đề tài cấp cơ sở; là tác giả và đồng tác giả của các công trình được công bố trên các hội thảo quốc tế và tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus có uy tín; là chủ biên và thành viên của một số giáo trình đang giảng dạy, là phản biện của một số hội thảo, tạp chí uy tín trong nước và quốc tế.

Đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học, tôi luôn đạt và vượt định mức NCKH, đáp ứng đầy đủ theo điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Qua những đánh giá từ bản thân, tôi nhận thấy mình đã có đầy đủ các tiêu chuẩn của một Nhà giáo. Tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu đổi mới của đất nước, của ngành và của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 7 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	0		01	09	345	30	375/498/270
2	2019-2020	0		02	15	330		330/508/270

3	2020-2021	0		01	15	360		360/508/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0		01	10	345		345/498/270
5	2022-2023	0		01	11	300	45	345/538,5/270
6	2023-2024	0		0	12	345	45	390/579,5/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: **Không**

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên, số văn bằng: **DT/CN/07164**, số vào sổ cấp bằng **DT/CN/2023/01401**; cấp ngày **18 tháng 7 năm 2023**;

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên HVCH	Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Nguyệt	✓		2019-2020	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	20/12/2019
2	Phạm Hương Yến	✓		2019-2020		14/08/2020
3	Nguyễn Văn Thắng	✓		2019-2020		14/08/2020
4	Mạc Tuyết Nhung	✓		2020-2021		12/08/2021
5	Phạm Thị Huyền Trang	✓		2021-2022		30/08/2022
6	Hà Đình Mạnh	✓		2022-2023		20/07/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
1							
2							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Kế toán tài chính (phần 3)	GT	NXB Thống kê, 2019	7		- Trang 163 đến trang 176 - Trang 190 đến trang 192	147/GXN- ĐHCN
2	Kế toán trong doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	GT	NXB Thống kê, 2021	5	✓	- Trang 57 đến trang 106; - Trang 171 đến trang 192	146/GXN- ĐHCN
3	Hướng dẫn thực hành Sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính	TK	NXB Tài chính 2018	5	✓	Trang 47 đến 516	NXB Tài chính
4	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp	TK	NXB Tài chính 2019	14		Trang 138 đến 181	NXB Tài chính

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không

Các sách biên soạn theo hướng nghiên cứu như sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [1], [2], [3], [4] (4/4 sách)
- **Hướng nghiên cứu 2:** 0
- **Hướng nghiên cứu 3:**

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của sở hữu và quản lý nước ngoài đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	CN	05-2019-RD/HĐ-ĐHCN, Cấp trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	2019-2020	Bảo vệ ngày 20/8/2020 Kết quả Khá
2	Nghiên cứu ảnh hưởng của chiến lược Marketing xanh đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội.	CN	47-2021-RD/HĐ-ĐHCN, Cấp trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	2021-2023	Bảo vệ ngày 24/02/2023. Kết quả Khá
3	Tác động của quản trị doanh nghiệp đến tính trung thực của thông tin trên báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp niêm yết.	TK	46-2021-RD/HĐ-ĐHCN, Cấp trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	2021-2022	QĐ bảo vệ ngày 30/12/2022. Kết quả Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Giai đoạn trước khi được công nhận TS							
I.1. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước								
1	Bản về mục tiêu cơ sở dẫn liệu trong kiểm toán doanh thu bán hàng	1	✓	Tạp chí Kiểm toán ISSN 0868-3227			Số 4 (113) 37-38,31	4/2010

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
2	Nâng cao chất lượng phân tích báo cáo tài chính tại ngân hàng thương mại Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế và dự báo/ ISSN: 1859-4972			Kỳ 2, 3/2012, trang 34-36	03/2012
3	Chuẩn mực chung về lập báo cáo tài chính theo quan điểm quốc tế	2		Tạp chí Nghiên cứu Khoa học Kiểm toán. ISSN: 1859-1671			Số 89+90, trang 33-39	3+4/ 2015
4	Phân tích tác động của cổ phần hoá đến khả năng sinh lợi của doanh thu trong các doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hoá ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN 1859-0012			Số đặc biệt, trang 33-40	11/2016
5	Sự khác biệt về hiệu suất sử dụng tài sản trong các doanh nghiệp Nhà nước trước và sau cổ phần hóa.	1	✓	Tạp chí Khoa học & công nghệ P- ISSN: 1859-3585; E-ISSN: 2615-9619			Số 35/2016, trang 66-70	8/2016
6	Nâng cao khả năng kiểm soát chi phí trong các doanh nghiệp Nhà nước sau cổ phần hóa ở Việt Nam: Đánh giá từ cơ cấu chi phí so với doanh thu	1	✓	Tạp chí Công thương ISSN 0866 – 7756			Số 14, trang 171-175	7/2016
7	Tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp Nhà nước trước và sau cổ phần hóa: Nghiên cứu điển hình tại Việt Nam.	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN: 1859-0012			Số 225, trang 10-14	3/2016
<i>1.2. Các báo cáo hội nghị, hội thảo trong nước</i>								
8	Kinh nghiệm đào tạo chính sách công quốc tế để xây dựng nền hành chính hiện đại: Trường hợp của Đại học Macquarie, Australia	3		Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Xây dựng nền hành chính hiện đại: Bước đột phá chiến lược” ISBN: 987-604-927-874-7			Trang 229-238	12/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II Giai đoạn sau khi được công nhận TS								
II.1. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài								
9	Factors Affecting Disclosure Levels of Environmental Accounting Information: The Case of Vietnam Doi: https://doi.org/10.5430/afr.v6n4p255	4		Accounting and Finance Research ISSN 1927-5986 E-ISSN 1927-5994		54	Vol. 6, No. 4, pp. 255-264.	11/2017
10	The influence of privatization on financial performance of Vietnamese privatized state-owned enterprises http://dx.doi.org/10.21511/imfi.16(3).2019.30	2	✓	Investment Management and Financial Innovations; ISSN/eISSN: 1545-9144/1545-9152	Scopus (Q3)		Vol 16, Issue 3, pp. 341-352	10/2019
11	Labor and Its Efficiency in Equitized State-owned Enterprises in Vietnam DOI: 10.7176/RJFA	2	✓	Research Journal of Finance and Accounting ISSN 2222-1697 eISSN 2222-2847			Vol.10, No.5, pp. 110-115	2019
12	Determinants of Accountants' Loyalty Underlying Investment Management: Evidence from FDI Firms in Thanglong Industrial Park Doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no4.287	5		Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 / eISSN 2288-4645	Scopus (Q3)	4	Vol 7, No 4, pp. 287-297	4/2020
13	A Study on the Quality of Accounting Human Resources in Hanoi	5		International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323	Scopus (Q2)		Vol 13, Issue 1, pp. 861-875	2020
14	The Scenario of Applying Techniques of Strategic Management Accounting at Manufacturing and Processing Enterprises in Hanoi, Vietnam	4		International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323			Vol 13, Issue 5, pp. 1003-1023.	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	The Impact of Foreign Ownership and Management on Firm Performance in Vietnam doi:10.13106/jafeb.2020.vol7.no9.	5	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 / eISSN 2288-4645	ESCI	49	Vol 7, No 9 pp. 409-418	6/2020
16	The impact of sustainability practices on financial performance: empirical evidence from Sweden Doi: 10.1080/23311975.2021.1912526	5		Cogent Business & Management ISSN/eISSN 2331-1975	Scopus (Q2)	108	Vol 7, No 9 pp. 1912526	4/2021
17	Impact of cash flow volatility and debt structure in context of COVID pandemic: A study in Vietnam Doi: 10.47750/QAS/23.186.34	2	✓	Quality_ Access to Success ISSN: 1582-2559/ eISSN: 2668-4861	Scopus (Q3)		Vol. 23, No. 186 pp. 262-268	01/2022
18	Impact of corporate governance and ownership on business performance: A case study of Vietnam Doi:10.21511/ppm.20(2).2022.09	2	✓	Problems and Perspectives in Management, ISSN: 1727-7051/ eISSN 1810-5467	Scopus (Q2)		Vol 20, issue 2, pp. 96-106.	2/2022
19	Impact of Debt Structure, State Ownership on Business Performance in Energy Enterprises: A Case Study in Vietnam Doi: 10.13189/ujaf.2022.100215	2	✓	Universal Journal of Accounting and Finance ISSN: 2331-9712/e ISSN:2331-9720			Vol 10, No 2, pp. 509-516	3/2022
20	The Effect of COVID-19 Pandemic on Financial Performance of Firms: Empirical Evidence from Vietnamese Logistics Enterprises Doi:10.13106/jafeb.2022.vol9.no2.0177	1	✓	Journal of Asian Finance, Economics and Business ISSN: 2288-4637 / eISSN 2288-4645	ESCI	81	Vol 7, No 9, pp. 177-183	3/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Impact of characteristics of the board of directors on the truthfulness of financial statement information of listed firms in Vietnam https://doi.org/10.1080/23311975.2022.2148870	4	✓	Cogent Business & Management ISSN/eISSN 2331-1975	Scopus, (Q2)	3	Vol 9, 2148870	11/2022
22	Customer satisfaction with services quality of Domestic Independent Auditing Firms in Hanoi	1	✓	International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies ISSN: 2583-049X			Vol 3, No 1, pp. 104-108	1/2023
23	A comparative evaluation of complaint handling from commercial banks for individual customers between respondents	4	✓	International journal of advanced multidisciplinary research and studies, ISSN: 2583-049X			Vol 3, No 5, pp. 479-483	10/2023
24	Application of Customer Accounting in Vietnamese Enterprises	4		Journal for Re Attach Therapy and Developmental Diversities eISSN: 2589-7799			Vol 6, No 9s2, pp. 946-955	8/2023
II.2. Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước								
25	Khả năng thanh toán của các doanh nghiệp Nhà nước trước và sau cổ phần hóa	1	✓	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585/ E-ISSN 2615-9619			Số 53.2019, trang 124-128	8/2019
26	Ảnh hưởng của sở hữu và quản lý nước ngoài đến khả năng sinh lời trong các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	6	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN 1859-0012			Số 281 trang 54-63	11/2020
27	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về tài sản tài chính và phương pháp hạch toán đầu tư trái phiếu doanh nghiệp theo chế độ kế toán Việt Nam Doi: https://doi.org/10.57001/huih5804.53	1	✓	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585/ E-ISSN 2615-9619			Tập 58, số 5 Trang 127-132	10/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Ảnh hưởng của marketing xanh đến kết quả tài chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN 1859-0012			Số 306, Trang 71-80	12/2022
29	Ảnh hưởng của thận trọng kế toán đến tỷ suất sinh lời của tài sản tại các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản niêm yết Doi: 10.33301/JED.VI.1136	3	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN 1859-0012			Số 311, trang 23-32	5/2023
30	Vận dụng IFRS trong kế toán phát hành trái phiếu chuyển đổi của doanh nghiệp	2	✓	Tạp chí Kế toán và kiểm toán P-ISSN 2815-6129/ E-ISSN 2815-6137			số 10/2023, trang 22-28	10/2023
31	Ảnh hưởng của sự hài lòng đến lòng trung thành của khách hàng đối với doanh nghiệp dịch vụ kế toán	3		Tạp chí nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093/ E-ISSN: 2588-1493			Số 254 trang 27-31	12/2023
32	Nhân tố ảnh hưởng đến tính trung thực của thông tin trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam Doi: 10.33301/JED.VI.1411	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển. ISSN 1859-0012			Số 322, trang 50-59	4/2024
33	Tác động của cường độ sử dụng vốn đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp sản xuất niêm yết tại Việt Nam Doi: http://doi.org/10.57001/huih5804.2024.073	3		Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585/ E-ISSN 2615-9619			Số 2, tập 60 trang 75-80	2/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Hiệu quả sử dụng tài sản của các doanh nghiệp dệt may niêm yết trong đại dịch Covid-19 Doi: http://doi.org/10.57001/huieh5804.2024.145	1	✓	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội P-ISSN 1859-3585/ E-ISSN 2615-9619			Số 4, tập 60 trang 164-168	4/2024
II.3. Các báo cáo hội nghị, hội thảo quốc tế								
35	Impact of Privatization on Operating Efficiency: The Case of Vietnam https://www.caal-inteduorg.com/proceedings/ibsm5/MIIT6-118.pdf	3	✓	The 5th IBSM International Conference on Business, Management and Accounting 19-21 April 2018. Hanoi University of Industry, Vietnam ISBN: 978-602-72911-7-1			Pp. 861-871	4/2018
36	The impact of Corporate Governance on Information Quality on Financial Statements Doi: 10.15439/2021KM83	6		Proceedings of the International Conference on Research in Management & Technovation, tổ chức tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. ISSN 2300-5963			Vol. 28 pp. 289-294	11/2021
37	Operating cash flow in commercial firms listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange Doi: 10.15439/2021KM34	3		Proceedings of the International Conference on Research in Management & Technovation, tổ chức tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. ISSN 2300-5963			Vol. 28 pp. 277-282	11/2021
38	Literature Review of Accounting Conservatism and Its Measurements	3		The 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing, 2022 Hanoi City, Vietnam, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân ISBN: 978-604-330-957-7			Pp. 286-298	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Effects of Green Marketing Strategy on Firm Business Performance of Small and Medium Enterprises in Hanoi	6	✓	The 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing, 2022 Hanoi City, Vietnam, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân ISBN: 978-604-330-957-7			Pp. 1513-1528	12/2022
40	A Study of Audit Service Quality in Vietnamese Independent Auditing Firms	7		The 5 th International Conference on Finance, Accounting and Auditing, 2022 Hanoi City, Vietnam, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân ISBN: 978-604-330-957-7			Pp. 685-698	12/2022
41	Services quality: empathy of domestic independent auditing firms	5		The international conference proceeding in Vietnam knowledge transformation and innovation in global society: from the perspectives in a transforming Asia, tổ chức tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân ISBN: 978-604-330-711-5			Pp. 83-93	3/2023
42	The value relevance of accounting information: empirical evidence in Vietnam	2		The International Conference on Accounting and Financial Economics, tổ chức tại trường Đại học Kinh tế quốc dân ISBN: 978-604-330-966-9			Pp. 69-80	2/2024
43	Chiến lược marketing xanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Hà Nội	2		International Conference Sustainable Economic Development: Opportunities & Chanllenges, tổ chức tại Đại học Hàng Hải Việt Nam ISBN: 978-604-937-356-5			pp.19-35	4/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.4. Các báo cáo hội nghị, hội thảo quốc gia								
44	Đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy kế toán tại các trường đại học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học Kế toán - Kiểm toán và Kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tổ chức tại Trường Đại học Quy Nhơn. ISBN: 978-604-922-593-2			Trang 26-37	11/2017
45	Thảo luận về chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 16 - thuê tài sản	3		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia đào tạo kế toán - kiểm toán đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tổ chức tại Trường Đại học Lao động xã hội. ISBN: 978-604-65-4423-4			Trang 321-326	10/2019
46	Kế toán phát hành trái phiếu doanh nghiệp nhìn từ góc độ tuân thủ IFRS về công cụ tài chính	2	✓	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo Kế toán-Kiểm toán” Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư: Những vấn đề đặt ra với nội dung và chương trình đào tạo ngành Kế toán, Kiểm toán, tổ chức tại Trường ĐH Công nghiệp HN ISBN: 978-604-65-4565-1			Trang 581-588	12/2019
47	Ảnh hưởng của cơ cấu tài sản cố định đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản KV phía Bắc	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán-VCAA 2019, chủ đề “Kế toán Kiểm toán trong thế giới số”, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh ISBN: 978-604-80-4348-3			Trang 669-681	11/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Nghiên cứu áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính.	2	✓	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán-VCAA 2021, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân ISBN: 978-604-330-149-6			Trang 135-142	12/2021
49	Thông tin kế toán và chất lượng thông tin kế toán của các doanh nghiệp	3		Kỷ yếu hội thảo "Phát triển bền vững trong Kế toán - Kiểm toán - Tài chính", tổ chức tại trường Đại học Lao động xã hội. ISBN: 978-604-386-271-3			Trang 170-178	10/2022
50	Đánh giá tốc độ tăng trưởng doanh thu và vòng quay phải thu khách hàng của doanh nghiệp công nghệ viễn thông tại Việt Nam	3		Kỷ yếu hội thảo quốc gia 2022 "Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới" ISBN: 978-604-79-3401-0			Trang 362-372	10/2022
51	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp siêu nhỏ trên địa bàn thành phố Hà Nội.	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán – VCAA 2022, tổ chức tại trường Đại học Quy Nhơn ISBN: 978-604-330-509-8			Trang 642-651	11/2022
52	Đào tạo ngành kế toán trong giai đoạn phát triển công nghệ ở Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và tài chính - ngân hàng tại Việt Nam, tổ chức tại Trường Đại học Lao động xã hội. ISBN: 978-604-393-725-1			Trang 459-468	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
53	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính trung thực của thông tin trên báo cáo tài chính của các công ty bất động sản niêm yết ở Việt Nam	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học thực hiện chính sách phí trên địa bàn thành phố Hà Nội: những vấn đề đặt ra và định hướng hoàn thiện theo tinh thần Nghị quyết số 115/2020/QH14, tổ chức tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân. ISBN: 978-604-330-761-0			Trang 247-265	5/2023
54	Kế toán trong nền kinh tế số: một nghiên cứu tổng quan	3		Hội thảo khoa học quốc gia phát triển kinh tế số bền vững, tổ chức tại Viện Đại học Mở Hà Nội ISBN: 978-604-9917-95-7			Trang 397-406	10/2023
55	Những thay đổi nhiệm vụ của kế toán khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kế toán	4	✓	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán và Kiểm toán – VCAA 2023, tổ chức tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ISBN: 978-604-9917-93-6			Trang 974-988	11/2023

- Trong đó: có **06 bài báo** khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS gồm các bài số

- **Bài thuộc danh mục Scopus - số thứ tự [10], [17], [18], [21]**
- **Bài thuộc danh mục ESCI – số thứ tự [15], [20]**

- Bài báo và báo cáo khoa học theo các hướng nghiên cứu sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Số thứ tự [2], [3], [21], [24], [27], [30], [32], [36], [37], [42], [45], [46], [48], [49], [53] (15/55 bài báo).
- **Hướng nghiên cứu 2:** Số thứ tự [1], [8], [12], [13], [22], [23], [31], [40], [41], [44], [51], [52], [54], [55] (14/55 bài báo).
- **Hướng nghiên cứu 3:** Số thứ tự [04], [05], [06], [07], [09], [10], [11], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [25], [26], [28], [29], [33], [34], [35], [38], [39], [43], [47], [50] (26/55 bài báo).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: **Không có**

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): **Không có**

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDDT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Cải tiến chương trình đào tạo Đại học ngành Kế toán	Ủy viên	QĐ số 308/QĐ-ĐHCN ngày 22/3/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	Quyết định số 516/QĐ-ĐHCN ngày 23/5/2022	Tuyển sinh từ năm 2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu: ...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Xuân Hồng